

# Catalog

## LỌC TINH VÀ LỌC TÚI VẢI

www.thietbinganhnuoc.com



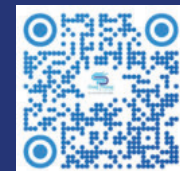
### KHU VỰC MIỀN NAM:

Trụ sở: 11A Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8, Tp.HCM, VN  
Văn phòng: 866 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp.HCM  
Kho xưởng: Số C7/27C1, Đường Phạm Hùng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp. HCM

### KHU VỰC MIỀN TRUNG:

Văn phòng: Số 01 Lương Thúc Kỳ, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng

ZALO OFFICAL



### ĐIỆN THOẠI

0913 90 72 74  
0984 620 494



TỰ HÀO HỖ TRỢ HÀNG NGÀN DOANH NGHIỆP  
TÌM ĐƯỢC SẢN PHẨM ƯNG Ý  
VỚI GIÁ CẠNH TRANH NHẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG,



## ▼ MỤC LỤC

- 01 Giới thiệu chung
- 03 Chúng tôi là ai?
- 04 Chúng tôi làm gì?
- 05 Sản phẩm của Song Phụng
- 07-10 Bản vẽ chi tiết
- 11 Ứng dụng sản phẩm
- 12 Vỏ lọc tinh Inox
- 13 Lọc túi vải
- 14 Lọc tinh và lõi lọc
- 15-16 Kết



## “CHÚNG TÔI” LÀ AI?



## “LỌC TINH VÀ LỌC TÚI VẢI”

***Công ty TNHH TM DV Môi Trường Song Phụng xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm đến những sản phẩm của công ty chúng tôi.***

Là một trong những công ty hàng đầu chuyên cung cấp và lắp đặt thiết bị ngành nước và môi trường, Công ty chúng tôi luôn hướng tới lợi ích của khách hàng bằng các dịch vụ và sản phẩm tốt nhất.

Được thành lập từ năm 2012, Song Phụng chuyên nhập khẩu, phân phối hàng chính hãng các mặt hàng liên quan đến hệ thống xử lý nước, xử lý môi trường, xử lý khí.

Ngoài ra, Song Phụng cung cấp giải pháp toàn diện về cả hệ thống từ khâu thiết kế đến khâu cung cấp lắp đặt, vận hành và chuyển giao công nghệ. Cho đến nay, Song Phụng đã trở thành một thương hiệu uy tín với hơn 5000+ khách hàng tin tưởng hợp tác và 4000+ dự án được triển khai trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh.



Thành lập: 2012

Địa điểm đăng ký kinh doanh: 11A Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh: - Dịch vụ môi trường

- Cung cấp thiết bị ngành nước
- Thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước
- Cải tạo, bảo trì, vận hành hệ thống xử lý nước

## “CHÚNG TÔI” LÀM GÌ?

-  Cung cấp các thiết bị lọc nước, phụ kiện thay thế và hệ thống lọc hoàn chỉnh.
-  Các chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm lâu năm trong ngành.
-  Cung cấp các giải pháp thiết kế tùy theo nhu cầu khác nhau.
-  Sản phẩm đến từ các thương hiệu hàng đầu.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tận tâm: Luôn đặt mình vào vị trí của đối tác khi hành động.
- Sáng tạo: Luôn tìm cách mới để làm tốt hơn, có lợi hơn.
- Cam kết: Nói đi đôi với làm, có kế hoạch để thực hiện lời hứa.
- Hiệu quả: Luôn hướng mục tiêu và tạo ra các kết quả tích cực.
- Đam mê: Tạo ra niềm vui và ý nghĩa cho công việc.
- Hợp tác: Chủ động phối hợp làm việc để đạt mục tiêu chung.



### SỬ MỆNH

Mang đến nguồn nước sạch an toàn ở mọi nơi. Song Phung ra đời để giúp doanh nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh bằng việc xây dựng trang website có thể hiện giá bán trung thực nhằm giúp khách hàng dễ dàng lựa chọn được sản phẩm với giá cạnh tranh nhất, mang lại lợi ích to lớn cho khách hàng tạo dựng nên nguồn nước sạch.

### TẦM NHÌN

- Song Phung đang từng bước thực hiện mục tiêu trở thành một trong những công ty cung cấp thiết bị môi trường Việt Nam có vị thế hàng đầu trong nước.
- Trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững với môi trường làm việc chuyên nghiệp – năng động – nhân văn. Dẫn đầu trong các lĩnh vực cung cấp thiết bị ngành nước, ngành môi trường.



## “SẢN PHẨM CỦA” *Song Phụng*

THIẾT BỊ NGÀNH NƯỚC  
THIẾT BỊ LỌC NƯỚC  
PHỤ KIỆN THAY THẾ VÀ HỆ THỐNG LỌC  
Đáp ứng mọi nhu cầu khách hàng

Hơn  
**18.000**  
MẶT HÀNG TRONG KHO

Tất cả các nhu cầu lọc và xử lý của bạn  
**TẤT CẢ Ở MỘT NƠI**

Các chuyên gia có nhiều năm  
**KINH NGHIỆM**  
TRONG NGÀNH

## BỒN LỌC TINH INOX: LOẠI CHỨA 1 LỖI VÀ NHIỀU LỖI LỌC

Chất liệu inox 304, inox 316L



**VỎ LỌC TINH INOX  
SONGPHUNG**



**VỎ LỌC TINH INOX 304  
20 LỖI 40INCH – SONGPHUNG**



**VỎ LỌC TINH INOX 316  
3 LỖI 30INCH – SONGPHUNG**



**VỎ LỌC TINH INOX 304  
15 LỖI 40INCH – SONGPHUNG**

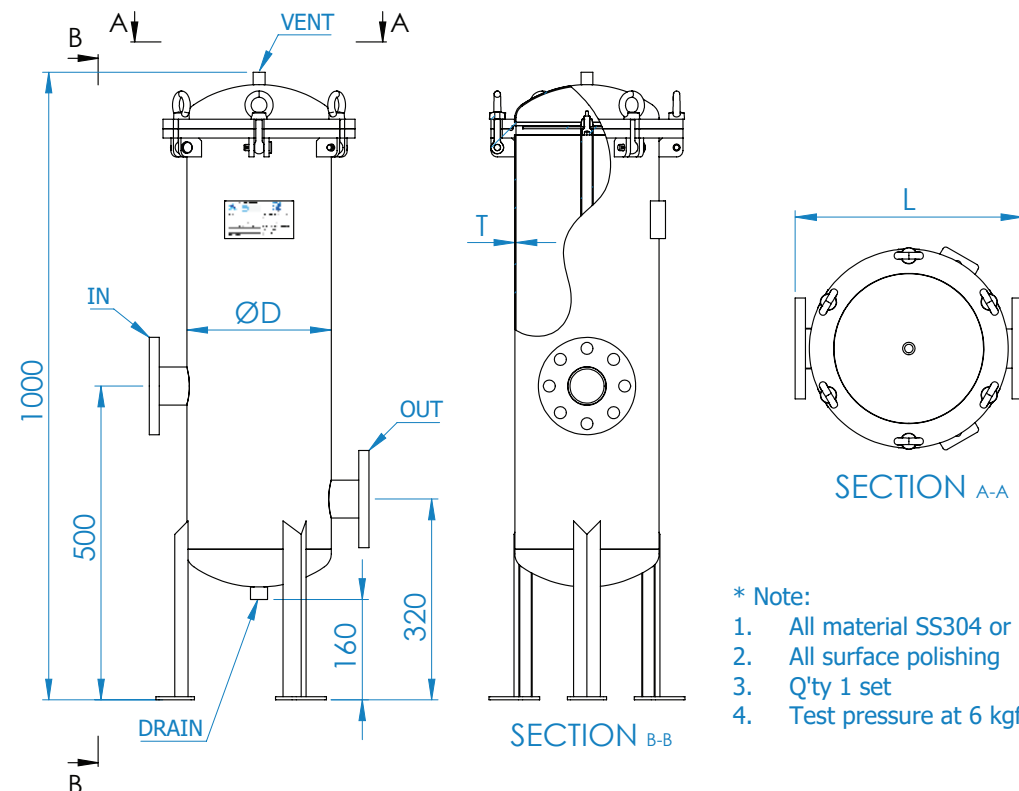
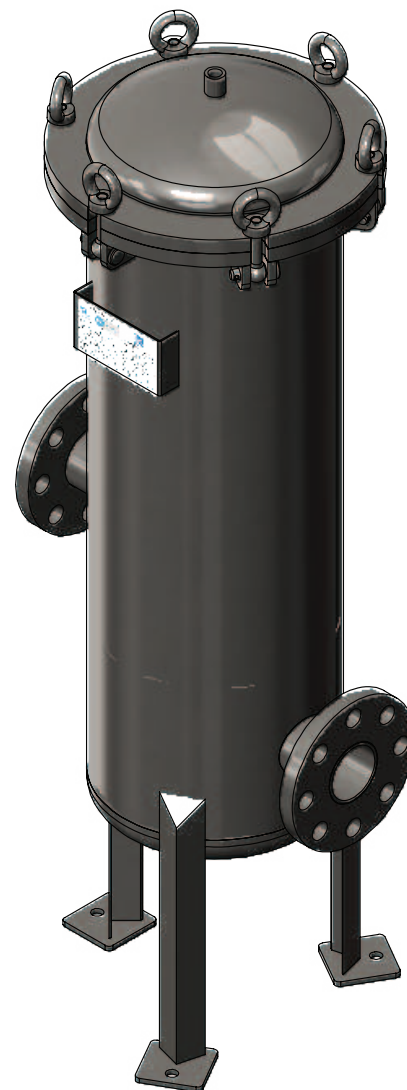


**VỎ LỌC TINH INOX 316  
5 LỖI 30INCH – SONGPHUNG**



**VỎ LỌC TINH INOX 316L  
3 LỖI 30INCH – TIGER**

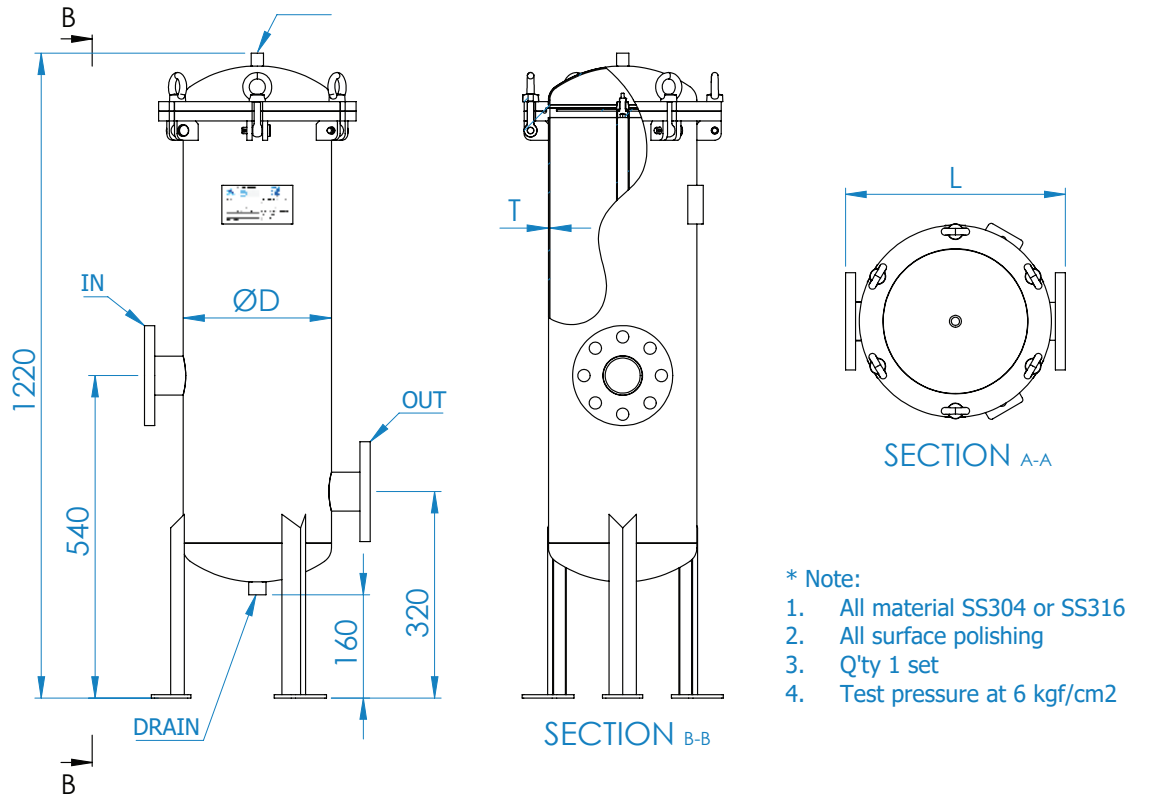
## STAINLESS STEEL FILTER CARTRIDGE HOUSING 20"



### Dimensions:

| No. | Model      | Number of cartridges | Flow rate (m3/hr) | Inlet/Outlet port (Flange) | Vent (Female) | Drain (Female) | G.Weight (kg) | ΦD (mm) | T (mm) | L (mm) |
|-----|------------|----------------------|-------------------|----------------------------|---------------|----------------|---------------|---------|--------|--------|
| 1   | CF3x20-SP  | 3                    | 3 - 6.6           | DN40                       | 1/4"          | 1/2"           | 25            | 180     | 2      | 300    |
| 2   | CF5x20-SP  | 5                    | 5 - 11            | DN40                       | 1/4"          | 1/2"           | 28            | 200     | 2      | 320    |
| 3   | CF7x20-SP  | 7                    | 7 - 15.4          | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 31            | 230     | 2      | 350    |
| 4   | CF9x20-SP  | 9                    | 9 - 19.8          | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 36            | 280     | 2      | 400    |
| 5   | CF12x20-SP | 12                   | 12 - 26.4         | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 46            | 320     | 2      | 480    |
| 6   | CF15x20-SP | 15                   | 15 - 33           | DN80                       | 1/4"          | 1/2"           | 60            | 350     | 3      | 510    |
| 7   | CF20x20-SP | 20                   | 20 - 44           | DN80                       | 1/4"          | 1/2"           | 68            | 400     | 3      | 560    |
| 8   | CF25x20-SP | 25                   | 25 - 55           | DN80                       | 1/4"          | 1/2"           | 80            | 450     | 3      | 610    |
| 9   | CF40x20-SP | 40                   | 40 - 88           | DN100                      | 1/4"          | 1"             | 120           | 600     | 3      | 760    |

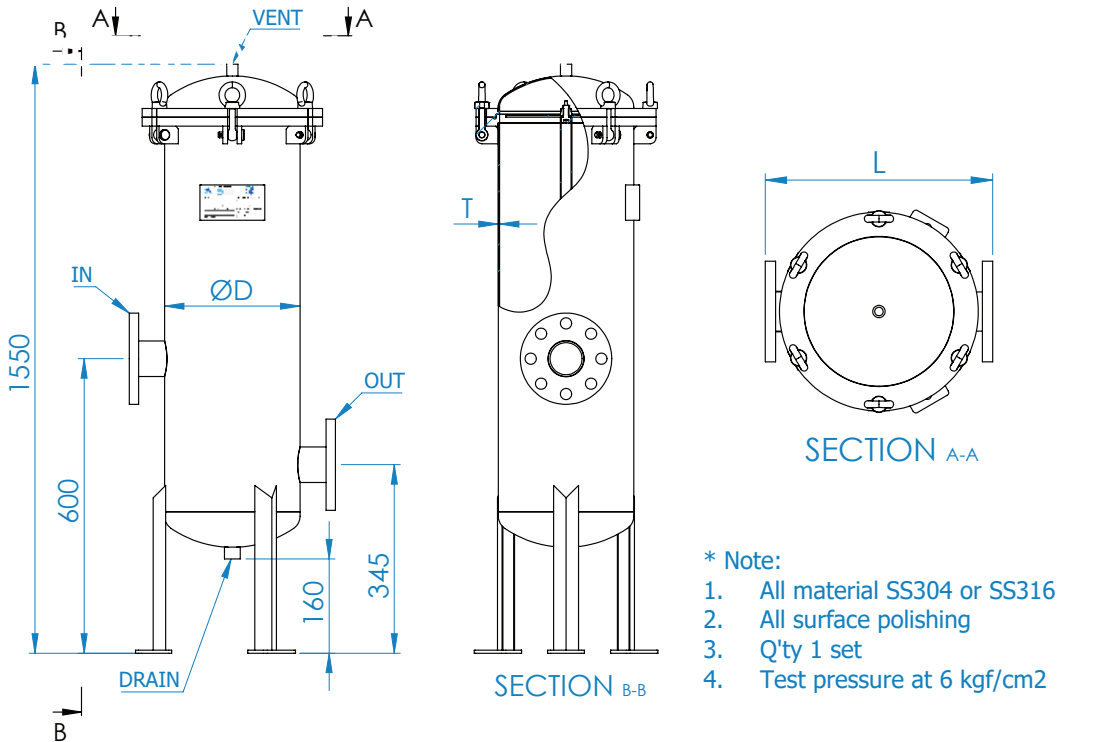
STAINLESS STEEL  
FILTER CARTRIDGE HOUSING 30"



Dimensions:

| No. | Model      | Number of cartridges | Flow rate (m3/hr) | Inlet/Outlet port (Flange) | Vent (Female) | Drain (Female) | G.Weight (kg) | ΦD (mm) | T (mm) | L (mm) |
|-----|------------|----------------------|-------------------|----------------------------|---------------|----------------|---------------|---------|--------|--------|
| 1   | CF3x30-SP  | 3                    | 4.5-9.9           | DN40                       | 1/4"          | 1/2"           | 27            | 180     | 2      | 300    |
| 2   | CF5x30-SP  | 5                    | 7.5-16.5          | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 31            | 200     | 2      | 320    |
| 3   | CF7x30-SP  | 7                    | 10.5-23.1         | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 34            | 230     | 2      | 350    |
| 4   | CF9x30-SP  | 9                    | 13.5-29.7         | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 40            | 280     | 2      | 440    |
| 5   | CF12x30-SP | 12                   | 18-39.6           | DN80                       | 1/2"          | 1"             | 52            | 320     | 2      | 480    |
| 6   | CF15x30-SP | 15                   | 22.5-49.5         | DN80                       | 1/2"          | 1"             | 66            | 350     | 3      | 510    |
| 7   | CF20x30-SP | 20                   | 30-66             | DN80                       | 1/2"          | 1"             | 75            | 400     | 3      | 560    |
| 8   | CF25x30-SP | 25                   | 37.5-82.5         | DN100                      | 1/2"          | 1"             | 90            | 450     | 3      | 610    |
| 9   | CF40x30-SP | 40                   | 60-132            | DN100                      | 1/2"          | 1"             | 140           | 600     | 3      | 760    |
| 10  | CF45x30-SP | 45                   | 67.5-148.5        | DN125                      | 1/2"          | 1"             | 142           | 600     | 3      | 760    |

STAINLESS STEEL  
FILTER CARTRIDGE HOUSING 40"



Dimensions:

| No. | Model      | Number of cartridges | Flow rate (m3/hr) | Inlet/Outlet port (Flange) | Vent (Female) | Drain (Female) | G.Weight (kg) | ΦD (mm) | T (mm) | L (mm) |
|-----|------------|----------------------|-------------------|----------------------------|---------------|----------------|---------------|---------|--------|--------|
| 1   | CF3x40-SP  | 3                    | 6-13.2            | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 30            | 180     | 2      | 300    |
| 2   | CF5x40-SP  | 5                    | 10-22             | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 33            | 200     | 2      | 320    |
| 3   | CF7x40-SP  | 7                    | 14-30.8           | DN50                       | 1/4"          | 1/2"           | 37            | 230     | 2      | 350    |
| 4   | CF9x40-SP  | 9                    | 18-39.6           | DN80                       | 1/4"          | 1/2"           | 46            | 280     | 2      | 440    |
| 5   | CF12x40-SP | 12                   | 24-52.8           | DN80                       | 1/2"          | 1"             | 56            | 320     | 2      | 480    |
| 6   | CF15x40-SP | 15                   | 30-66             | DN80                       | 1/2"          | 1"             | 74            | 350     | 3      | 510    |
| 7   | CF20x40-SP | 20                   | 40-88             | DN100                      | 1/2"          | 1"             | 85            | 400     | 3      | 560    |
| 8   | CF25x40-SP | 25                   | 50-110            | DN100                      | 1/2"          | 1"             | 100           | 450     | 3      | 610    |
| 9   | CF40x40-SP | 40                   | 80-176            | DN125                      | 1/2"          | 1"             | 148           | 600     | 4      | 760    |
| 10  | CF45x40-SP | 45                   | 90-198            | DN125                      | 1/2"          | 1"             | 150           | 600     | 4      | 760    |

BỘ LỌC TÚI VẢI INOX SIZE 1

Model: UFBG0141SP  
Cổng kết nối: 2" Mặt bích, DN50 JIS10K  
Lưu lượng: 0-20 m3/h  
Quy cách: Chứa 1 túi vải size 1 (Φ7"x16.5")  
Kích thước: D210mm, H740mm, chế tạo bằng inox 304, dày 2mm  
Áp max 10bars, áp hoạt động < 6bars  
Nhiệt độ hoạt động: 0-75oC  
Ứng dụng: Lọc thô cho hệ thống RO, lọc nước biển, xử lý nước thải, thiết bị xử lý nước hộ gia đình, lọc các dung dịch có chứa nhiều cặn thô...  
Cung cấp bao gồm: Vỏ lọc túi vải, túi vải lọc size 1 khe lọc 5micron  
Xuất xứ: Song Phụng

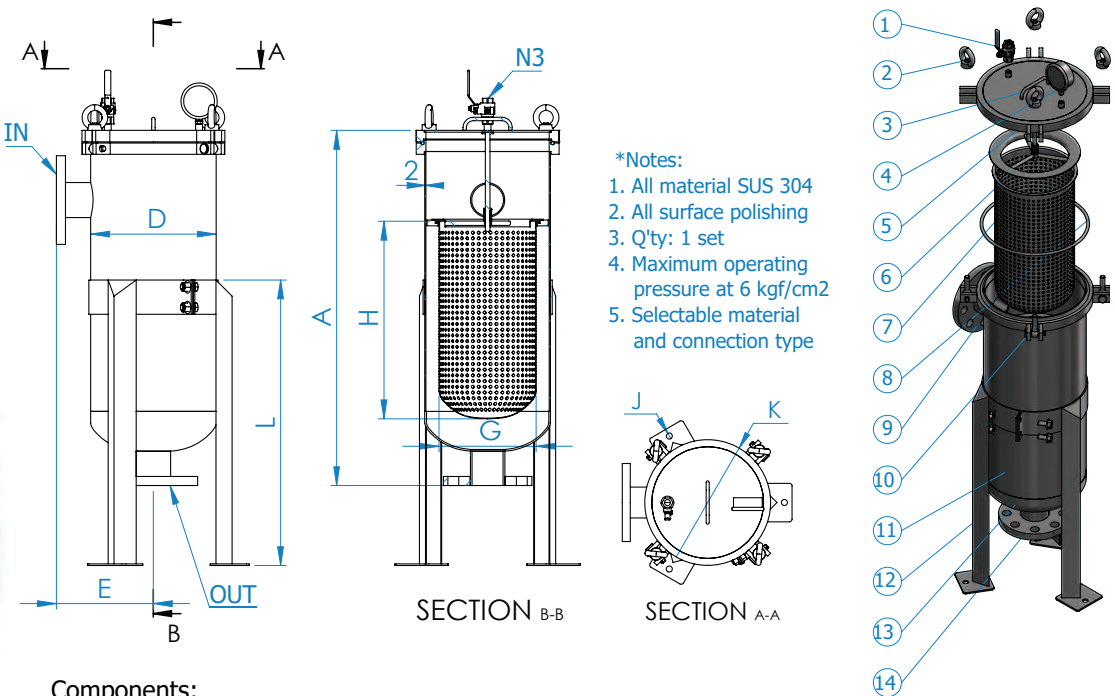


BỘ LỌC TÚI VẢI INOX CHỨA 2 TÚI VẢI SIZE 2

Model: UFBG0242J20SP  
Cổng kết nối: 2" Mặt bích, DN50 JIS10K  
Lưu lượng: 0-90 m3/h  
Quy cách: Chứa 2 túi vải size 2 (Φ7"x32")  
Kích thước: D400mm, H1260mm, chế tạo bằng inox 304, dày 3mm  
Áp max 10bars, áp hoạt động < 6bars  
Nhiệt độ hoạt động: 0-75oC  
Ứng dụng: Lọc thô cho hệ thống RO, lọc nước biển, xử lý nước thải, thiết bị xử lý nước hộ gia đình, lọc các dung dịch có chứa nhiều cặn thô...  
Cung cấp bao gồm: Vỏ lọc túi vải, 2 túi vải lọc size 2 khe lọc 5micron  
Xuất xứ: Song Phụng



BỒN LỌC TÚI VẢI INOX



Components:

| No. | Description   | Qty | No. | Description          | Qty |
|-----|---------------|-----|-----|----------------------|-----|
| 1   | Vent          | 1   | 8   | Oring                | 1   |
| 2   | Eye nut       | 4   | 9   | Port - Inlet         | 1   |
| 3   | Handle        | 1   | 10  | Eye Bolt             | 4   |
| 4   | Pressre Gauge | 1   | 11  | Shell                | 1   |
| 5   | Top Cover     | 1   | 12  | Mounting-legs Module | 3   |
| 6   | Block Plate   | 1   | 13  | End Plate            | 1   |
| 7   | Basket        | 1   | 14  | Port - Outlet        | 1   |

Dimensions:

| Model  | A   | C    | ΦD  | E   | ΦG  | H   | ΦJ | ΦK  | L   | N3   | In/Out | Flow Rate             | G.Weight | Volume |
|--------|-----|------|-----|-----|-----|-----|----|-----|-----|------|--------|-----------------------|----------|--------|
| UFBG01 | 500 | 622  | 220 | 170 | 170 | 346 | 10 | 250 | 500 | 1/4" | DN50   | 0~90 GPM / 0~20m3/hr  | 31kg     | 25L    |
| UFBG02 | 900 | 1100 | 220 | 170 | 170 | 730 | 10 | 250 | 700 | 1/4" | DN80   | 0~200 GPM / 0~45m3/hr | 42kg     | 40L    |

Kiểm tra chất lượng nước thô  
Phân tích các chỉ tiêu cơ bản  
pH, Fe, Mn, Độ cứng, Độ mặn, TDS, Nitrat,  
Độ đục,.....



Thiết kế hệ thống  
Công suất yêu cầu, chất lượng nước  
đầu ra  
Lên bản vẽ mặt bằng yêu cầu, thiết kế sơ đồ  
công nghệ



< 24H

Tư vấn thiết kế

< 1 H

Lựa chọn thiết bị

< 30 NGÀY (\*)

Lắp đặt - Vận hành

< 2 NGÀY (\*)

Nghiệm thu - bàn giao



Tư vấn lựa chọn thiết bị  
Liên hệ Song Phụng để được tư vấn  
chính xác  
Tiêu chí: Tiết kiệm điện năng, vận hành ổn  
định, bền và rẻ

Lắp đặt vận hành - bàn giao  
Hệ thống lắp đặt hoàn chỉnh  
Vận hành - Lấy mẫu nước sạch phân tích -  
Nghiệm thu bàn giao



**DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG**

**CUNG CẤP THIẾT BỊ NGÀNH NƯỚC**

**THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

**CẢI TẠO, BẢO TRÌ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**



# “CHÚNG TÔI” LÀ AI?

Thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước, phụ kiện thay thế và hệ thống lọc

*Đáp ứng mọi nhu cầu khách hàng!*



Hơn 18.000 mặt hàng trong kho



Các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành



Tất cả các nhu cầu lọc & xử lý của bạn, tất cả ở một nơi

